

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17- 6- 2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thương

Ông Trần Văn Trọng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tùng Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐ-HPT ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn L - sinh năm: 1976

Trú tại: Tổ 24 ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:*** Bà Phạm Thị H - sinh năm: 1976

Trú tại: Tổ 24 ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 5 tháng 4 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L trình bày:***

Vào năm 2004, ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 10 tháng 8 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, chung sống không hạnh phúc, nhiều lần ly thân với nhau và lần gần đây nhất là từ đầu năm 2020 đến nay.

Trong thời gian ly thân, ông L và bà H mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay, ông L không còn tình cảm với bà H nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy L1, sinh ngày 17-06-2004 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 13-12-1996. Đối với cháu T đã thành niên, ông L không có yêu cầu gì; riêng cháu L1, ông L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là bà Phạm Thị H:** Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không đến nên Tòa án không thể lấy ý kiến.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:**

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn bà Phạm Thị H hiện nay có nơi cư trú tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà H.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn L xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, phải ly thân nhau. Nay, bà L xác định hai vợ chồng không thể quay về đoàn tụ vì không còn tình cảm dành cho nhau nên yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà H đến tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng bà H không đến tham gia giải quyết, bỏ mặc ông L muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy bà H không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Từ khi ly thân đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chia sẻ lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[2.2] **Về con chung:** Căn cứ vào lời trình bày của ông L và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông L và bà H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy L1, sinh ngày 17-6-2004 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 13-12-1996. Xét, cháu T đã thành niên, ông L không có yêu cầu gì nên không xem xét. Riêng, cháu L1 đang sống trực tiếp, ổn định với ông L và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu L1 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông L không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông L và bà H đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban tH Vụ Quốc Hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. *Về hôn nhân:* Cho ông Nguyễn Văn L ly hôn với bà Phạm Thị H .

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Thúy L1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2004 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông L và bà H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2019/0004738 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông L đã nộp đủ tiền án phí.

- Bà Phạm Thị H không phải chịu tiền án phí.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**